

## **BỘ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN MUA BÁN CHỨNG KHOÁN**

Bộ điều khoản và điều kiện mua bán chứng khoán này (sau đây gọi tắt là “**Bộ T&C**”) là một phần không tách rời của Hợp đồng mua bán chứng khoán mà Bộ T&C này đính kèm (sau đây gọi tắt là “**Hợp Đồng**”).

### **Điều 1. Giải Thích Thuật Ngữ**

- 1.1 **Bên Bán:** Là bên được xác định là “Bên Bán” tại phần giới thiệu các bên của Hợp Đồng.
- 1.2 **Bên Mua:** Là bên được xác định là “Bên Mua” tại phần giới thiệu các bên của Hợp Đồng.
- 1.3 **AIS:** Là Công ty cổ phần Chứng khoán AIS (gồm cả sau khi được đổi tên hoặc bên kế thừa quyền và nghĩa vụ do tổ chức lại doanh nghiệp).
- 1.4 **Tài Khoản CK:** Là tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên Bán và các tài khoản, tiểu khoản khác được mở tại AIS dưới tên Bên Bán gắn với tài khoản đó (bao gồm cả tài khoản giao dịch ký quỹ, tài khoản/tiểu khoản trong tài khoản chuyên dụng của AIS mở để quản lý tài sản của Bên Bán với tư cách là khách hàng).
- 1.5 **Dư Nợ GDKQ:** Là toàn bộ số tiền mà Bên Bán còn nợ AIS theo nghiệp vụ giao dịch ký quỹ (gồm cả gốc, lãi, tiền phạt, phí và các khoản khác, nếu có) theo hợp đồng giao dịch ký quỹ ký kết giữa Bên Bán và AIS.
- 1.6 **Dư Nợ Bên Thứ Ba:** Là toàn bộ số tiền mà Bên Bán còn nợ Bên Thứ Ba (gồm cả gốc, lãi, tiền phạt, phí và các khoản khác, nếu có) theo Giao Dịch Với Bên Thứ Ba.
- 1.7 **Giao Dịch Với Bên Thứ Ba:** Là giao dịch mà (i) trong đó Bên Mua vay vốn từ Bên Thứ Ba hoặc từ bên khác (có thể gồm cả AIS trong nghiệp vụ giao dịch ký quỹ) nhưng quyền đòi nợ đã được chuyển giao cho Bên Thứ Ba và (ii) Bên Mua và Bên Thứ Ba đã trực tiếp hoặc gián tiếp thống nhất giao cho AIS quản lý tài sản bảo đảm là tiền, chứng khoán và/hoặc tài sản khác nằm trên Tài Khoản CK và/hoặc quyền tài sản gắn liền với chứng khoán trên Tài Khoản CK.
- 1.8 **Bên Thứ Ba:** Là tổ chức/cá nhân mà Bên Mua còn nợ tiền theo Giao Dịch Với Bên Thứ Ba.
- 1.9 **Chứng Khoán:** Là chứng khoán được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc các Sở Giao dịch chứng khoán khác được thành lập theo pháp luật Việt Nam, đáp ứng điều kiện khác của Bên Mua và được mua bán theo Hợp Đồng này.
- 1.10 **Giá Trị Chứng Khoán:** Bằng khối lượng chứng khoán nhân với (x) giá thị trường tại thời điểm tính toán.
- 1.11 **Gói Chính Sách MBCK:** Là các điều khoản điều kiện cụ thể về giao dịch mua bán chứng khoán do Bên Mua quyết định và Bên Bán lựa chọn áp dụng; mỗi Gói Chính Sách MBCK bao gồm các nội dung tối thiểu (i) Điều kiện áp dụng; (ii) Lãi suất/Phí phạt; (iii) Thời hạn hoàn thành chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán; (iv) Phương thức thu lãi/phí phạt; (v) Hạn mức ứng trước; (vi) Tỷ Lệ Bảo Đảm Bắt Buộc; (vii) Tỷ Lệ Bảo Đảm Xử Lý; (viii) Công thức tính Tỷ Lệ Bảo Đảm; (ix) Chính sách Khi thay đổi lãi suất/phí phạt; (x) Thời gian áp dụng; và các điều khoản điều kiện khác mà Bên Mua đánh giá là cần quy định cụ thể.
- 1.12 **Tài Sản Bảo Đảm:** Bao gồm tiền (có sẵn và tiền bán chưa ứng đang chờ về và tiền cổ tức sau thuế trên Tài Khoản CK) và Giá Trị Chứng Khoán (gồm có sẵn và đang chờ về trên Tài Khoản CK) và giá trị Chứng khoán quyền phát sinh trên Tài Khoản CK (ngoại trừ quyền mua chưa thực hiện) thuộc danh mục được công bố bởi Bên Mua tại từng thời điểm.
- 1.13 **Tổng Tài Sản:** Là tổng giá trị Tài Sản Bảo Đảm và giá trị các tài sản khác có trong Tài Khoản.
- 1.14 **Tỷ Lệ Bảo Đảm:** Là tỷ lệ được tính theo công thức nêu tại Gói Chính Sách MBCK mà Bên Bán lựa chọn, được tính tại thời điểm tính toán. Công thức này có thể được Bên Mua thay đổi tùy từng thời kỳ và thông báo cho Bên Bán.
- 1.15 **Tỷ Lệ Bảo Đảm Bắt Buộc:** Là tỷ lệ bảo đảm tối thiểu quy định tại Gói Chính Sách MBCK mà Bên Bán phải duy trì trong suốt thời hạn của Hợp Đồng này.
- 1.16 **Tỷ Lệ Bảo Đảm Xử Lý:** Là tỷ lệ bảo đảm quy định tại Gói Chính Sách MBCK là căn cứ để xử lý Tài Sản Bảo Đảm.

## **Điều 2. Phạm Vi Và Đối Tượng Của Hợp Đồng**

- 2.1 Bằng Hợp Đồng này, Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua Chứng Khoán theo danh mục và giá mua bán do Bên Mua xác định và thông báo cho Bên Bán ("**Danh mục Chứng Khoán**"). Danh mục Chứng Khoán có thể được Bên Mua điều chỉnh tại từng thời điểm trong thời hạn của Hợp Đồng này.
- 2.2 Chứng Khoán sẽ được Bên Mua mua theo các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này và Gói Chính Sách MBCK mà Bên Bán lựa chọn.
- 2.3 Thời hạn Hợp Đồng: Một (01) tháng kể từ ngày ký kết Hợp Đồng. Hợp Đồng được tự động gia hạn trong trường hợp vào ngày hết hạn, Bên Mua và Bên Bán không có thỏa thuận khác hoặc không có thông báo của Bên Mua về việc không đồng ý gia hạn. Việc gia hạn Hợp Đồng có thể thực hiện nhiều lần, mỗi lần không quá một (01) tháng.

## **Điều 3. Phương Thức Giao Dịch**

- 3.1 Tùy thuộc vào từng thời điểm, theo nhu cầu của Bên Mua, Bên Mua sẽ tạm ứng một phần tiền mua Chứng Khoán ("**Khoản Tiền Mua**") vào Tài Khoản CK. Bên Bán cam kết chỉ sử dụng Khoản Tiền Mua để mua chứng khoán. Nếu Bên Bán sử dụng Khoản Tiền Mua vào mục đích khác, Bên Bán chấp nhận mức phạt theo quy định của Bên Mua từng thời kỳ.
- 3.2 Giá trị của mỗi Khoản Tiền Mua sẽ do Bên Mua quyết định tại từng thời điểm.
- 3.3 Bên Bán sẽ chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5 và các điều kiện điều khoản khác của Hợp Đồng này.
- 3.4 Sau khi Bên Bán hoàn tất chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5 và các điều kiện điều khoản khác của Hợp Đồng này, Bên Mua sẽ thanh toán nốt cho Bên Bán số tiền mua còn lại (nếu có).
- 3.5 Nếu các bên thực hiện giao dịch theo quy định tại Điều 5.3 thì Bên Mua sẽ thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch theo phương thức thanh toán do pháp luật quy định liên quan tới giao dịch chứng khoán niêm yết. Vào ngày giao dịch, Bên Bán phải hoàn trả toàn bộ Khoản Tiền Mua cho Bên Mua.

## **Điều 4. Hoàn Trả Khoản Tiền Mua**

- 4.1 Hoàn trả Khoản Tiền Mua trước hạn theo yêu cầu của Bên Bán:

Tại bất kỳ thời điểm nào trước khi đến hạn chấm dứt Hợp Đồng nêu tại Điều 2.3, Bên Bán có quyền đưa ra quyết định từ chối bán và yêu cầu hoàn trả cho Bên Mua Khoản Tiền Mua với điều kiện là Bên Bán đồng ý thanh toán cho Bên Mua một khoản tiền phạt theo quy định tại Điều 6 do Bên Bán không hoàn thành nghĩa vụ chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán cho Bên Mua.

Các bên hiểu và đồng ý rằng, bất kỳ khi nào có khoản tiền về trên Tài Khoản CK và Bên Bán không sử dụng trước 16h30 cùng ngày (giờ này có thể được Bên Mua thay đổi tùy từng thời kỳ và thông báo cho Bên Bán 01 ngày trước khi áp dụng), có nghĩa là Bên Bán đang thực hiện quyền hoàn trả lại Khoản Tiền Mua như quy định tại Điều 4.1 nêu trên. Việc hoàn trả này có thể thực hiện nhiều lần cho tới khi các Khoản Tiền Mua và các khoản tiền phạt vi phạm Hợp Đồng quy định tại Điều 6, các khoản phí, lệ phí có liên quan (nếu có) được hoàn trả toàn bộ cho Bên Mua.

- 4.2 Bắt buộc hoàn trả Khoản Tiền Mua:

- (a) Bên Bán phải hoàn trả các Khoản Tiền Mua cho Bên Mua nếu Bên Bán không chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán cho Bên Mua theo đúng các quy định tại Điều 5.1.
- (b) Bên Bán phải hoàn trả các Khoản Tiền Mua cho Bên Mua trong trường hợp quy định tại Điều 3.5.

## **Điều 5. Chuyển Quyền Sở Hữu Chứng Khoán**

- 5.1 Điều kiện chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán:

Các Chứng Khoán được chuyển giao quyền sở hữu từ Bên Bán sang Bên Mua phải đáp ứng đồng thời toàn bộ các điều kiện sau đây:

- (a) Giá mua các Chứng Khoán: phù hợp với Danh Mục Chứng Khoán;

- (b) Số lượng mã Chứng Khoán được chuyển giao quyền sở hữu: tối thiểu 50 (năm mươi) mã/lần chuyển nhượng;
- (c) Khối lượng mỗi mã Chứng Khoán chuyển giao quyền sở hữu: tối thiểu 200.000 (hai trăm nghìn) đơn vị chứng khoán/lần chuyển nhượng.

Bên Mua được quyền thay đổi các điều kiện nêu trên tùy từng thời kỳ, phụ thuộc vào tình hình thực tế và diễn biến thị trường. Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán 01 ngày trước khi áp dụng (các) thay đổi này. Hình thức thông báo được thực hiện theo điều 8.4 Hợp Đồng này.

5.2 Thời hạn hoàn thành việc chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán: do các Bên thỏa thuận, thống nhất, phù hợp với quy định của Bên Mua từng thời kỳ.

Khi Bên Bán có nhu cầu thay đổi thời hạn thì Bên Mua có quyền xem xét và quyết định việc thay đổi thời hạn này.

5.3 Đối với các Chứng Khoán niêm yết, Bên Mua và Bên Bán sẽ thực hiện giao dịch, chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán và thanh toán toàn bộ tiền mua chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán niêm yết, bù trừ và thanh toán của các Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Ngân hàng thanh toán.

## **Điều 6. Phạt Vi Phạm Hợp Đồng**

6.1 Bên Bán bị coi là vi phạm Hợp Đồng trong các trường hợp sau (gọi tắt là “**Sự Kiện Vi Phạm**”):

- (a) Không thực hiện việc chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5 Hợp Đồng.
- (b) Sử dụng Khoản Tiền Mua vào mục đích khác theo quy định tại Điều 3 Hợp Đồng.

Thời điểm, phương thức thu các khoản tiền phạt vi phạm Hợp Đồng do các Bên thỏa thuận, thống nhất, phù hợp với quy định của Bên mua từng thời kỳ.

6.2 Khoản tiền phạt được tính theo công thức như sau:

$$\text{Khoản Tiền Phạt} = \sum \text{Khoản Tiền Mua còn lại} * \text{Tỷ Lệ Phạt tương ứng} * \text{Số ngày vi phạm thực tế} / 360$$

Trong đó:

- “**Khoản Tiền Mua còn lại**”: là giá trị từng Khoản Tiền Mua mà Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán trừ đi phần Bên Bán đã hoàn trả (bao gồm cả trường hợp Bên Mua xử lý chứng khoán nêu tại Điều 7.3 của Hợp Đồng) tính đến thời điểm hiện tại.
- “**Tỷ Lệ Phạt tương ứng**”: là tỷ lệ phạt tương ứng với các Sự Kiện Vi Phạm do Bên Mua quy định từng thời kỳ.
- “**Số ngày vi phạm thực tế**”: là số ngày thực tế tính từ thời điểm Bên Bán nhận Khoản Tiền Mua đến khi Bên Bán hoàn trả Khoản Tiền Mua.

6.3 Trong trường hợp kết thúc thời hạn tối đa hoàn thành việc chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán mà Bên Bán không thực hiện nghĩa vụ chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán hoặc hoàn trả Khoản Tiền Mua Còn Lại, Bên Bán sẽ phải chịu thêm một khoản tiền phạt theo quy định của Bên Mua tùy từng thời kỳ.

6.4 Trong trường hợp Bên Bán không chuyển giao được quyền sở hữu Chứng Khoán cho Bên Mua do Bên Mua chuyển Khoản Tiền Mua vào 03 ngày giao dịch cuối cùng của tháng, thì các bên đồng ý với nhau rằng chậm nhất vào ngày giao dịch cuối cùng của tháng liền kề, nếu Bên Bán chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán cho Bên Mua theo các điều kiện quy định tại Điều 5.1 thì Bên Mua sẽ hoàn trả lại toàn bộ khoản tiền phạt vi phạm Hợp Đồng của Khoản Tiền Mua nêu tại Điều 6.4 này.

## **Điều 7. Đảm Bảo Nghĩa Vụ Hoàn Trả Khoản Tiền Mua**

Để đảm bảo cho nghĩa vụ hoàn trả Khoản Tiền Mua và các nghĩa vụ thanh toán có liên quan tới Khoản Tiền Mua của Bên Bán đối với Bên Mua (sau đây gọi chung là “**Nghĩa Vụ Thanh Toán**”), Bên Bán tại đây đồng ý thế chấp toàn bộ Tổng Tài Sản cho Bên Mua, cụ thể như sau:

7.1 Bảo đảm bằng Tổng Tài Sản

Toàn bộ Tổng Tài Sản trên Tài Khoản CK sẽ được sử dụng để bảo đảm cho Nghĩa Vụ Thanh Toán của Bên Bán đối với Bên Mua theo Hợp Đồng.

## 7.2 Tỷ Lệ Bảo Đảm

Trong suốt thời hạn của Hợp Đồng này, Bên Bán cam kết duy trì Tỷ Lệ Bảo Đảm luôn lớn hơn Tỷ Lệ Bảo Đảm Bắt Buộc theo quy định chi tiết tại Gói Chính Sách MBCK mà Bên Bán lựa chọn.

Các tỷ lệ bảo đảm nêu trên có thể được thay đổi theo quyết định của Bên Mua tùy từng thời kỳ trên cơ sở cân nhắc điều kiện thị trường, đánh giá khả năng tài chính của Bên Bán và đảm bảo tính an toàn tài chính của Bên Bán đối với Bên Mua. Bên Bán tại đây cam kết sẽ đương nhiên chấp thuận và công nhận toàn bộ những thay đổi nêu trên do Bên Mua thông báo.

## 7.3 Bổ sung tài sản khi không duy trì các tỷ lệ bảo đảm

Khi Tỷ Lệ Bảo Đảm giảm tới mức Tỷ Lệ Bảo Đảm Bắt Buộc, Bên Bán sẽ phải bổ sung Tài Sản Bảo Đảm vào Tài Khoản CK trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Bên Mua thông báo theo một trong các hình thức quy định tại Khoản 8.4, Điều 8 để duy trì Tỷ Lệ Bảo Đảm.

## 7.4 Xử lý Tài Sản Bảo Đảm

Bên Mua và Bên Bán thống nhất thỏa thuận rằng Bên Mua có quyền (mà không có nghĩa vụ) xử lý Tài Sản Bảo Đảm của Bên Bán để thu hồi Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại và mọi khoản tiền phải thanh toán khác liên quan tới Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại mà Bên Bán phải thanh toán cho Bên Mua theo Hợp Đồng này ngay khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- (a) Tỷ Lệ Bảo Đảm của Bên Bán giảm tới mức Tỷ Lệ Bảo Đảm Xử Lý tại bất kỳ thời điểm nào (bao gồm cả trường hợp nêu tại Điều 7.3 nêu trên);
- (b) Bên Bán không thực hiện chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán theo quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng và không hoàn trả Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại và/hoặc bất kỳ khoản tiền phải thanh toán nào khác cho Bên Mua theo quy định của Hợp Đồng này.
- (c) Bên Bán (trong trường hợp Bên Bán là cá nhân) chết hoặc bị tuyên bố chết, mất tích hoặc bị tuyên bố mất tích, bị tuyên bố mất năng lực hành vi, ly hôn, bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Bên Mua, hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu kiện có liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm. Trong trường hợp này, Bên Mua có quyền tự mình xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thu hồi Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại và/hoặc bất kỳ khoản tiền phải thanh toán nào khác cho Bên Mua theo quy định của Hợp Đồng này trước khi các bên liên quan thực hiện việc phân chia tài sản khi ly hôn, phân chia di sản thừa kế .v.v....;
- (d) Bên Bán (trong trường hợp Bên Bán là tổ chức) thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, thay đổi lớn về cơ cấu sở hữu, ngành nghề kinh doanh hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu kiện có liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm. Trong trường hợp này, Bên Mua có quyền tự mình xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thu hồi Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại và/hoặc bất kỳ khoản tiền phải thanh toán nào khác cho Bên Mua theo quy định của Hợp Đồng này trước khi Bên Bán thực hiện các thủ tục nêu trên;
- (e) Các trường hợp khác mà Bên Mua đơn phương xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại và/hoặc bất kỳ khoản tiền phải thanh toán nào khác cho Bên Mua theo quy định của Hợp Đồng này. Trong các trường hợp này, Bên Mua sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Bán biết trước khi xử lý Tài Sản Bảo Đảm.

Việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm nêu trên được hiểu là việc Bên Bán tự xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này. Khi xảy ra một hoặc các trường hợp nêu trên, Bên Bán đồng ý để Bên Mua xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thu hồi Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại và/hoặc bất kỳ khoản tiền phải thanh toán nào khác cho Bên Mua theo quy định của Hợp Đồng này. Bên Bán cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào khác gây cản trở việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm của Bên Mua.

## 7.5 Bên Bán tại đây đồng ý để Bên Mua được toàn quyền bán chứng khoán với giá bán do Bên Mua quyết định hoặc/và xử lý bằng hình thức khác toàn bộ hoặc một phần chứng khoán và rút/trích toàn bộ hoặc một phần tiền có tại Tài Khoản CK mà không cần có thêm bất kỳ sự đồng ý nào khác dưới bất kỳ hình thức nào khác để thu hồi một phần hoặc toàn bộ Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn

Lại và mọi khoản tiền phải thanh toán khác liên quan tới Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại mà Bên Bán phải thanh toán cho Bên Mua theo Hợp Đồng này. Sau khi xử lý toàn bộ Tổng Tài Sản của Bên Bán mà Bên Mua vẫn không thu hồi đủ Khoản Tiền Mua Còn Lại và các nghĩa vụ thanh toán khác của Bên Bán (nếu có) thì Bên Bán đương nhiên tiếp tục có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ số tiền chưa được thanh toán cho Bên Mua. Bên Mua có quyền yêu cầu Bên Bán thanh toán ngay lập tức khoản tiền còn thiếu nêu trên. Bên Bán đồng ý rằng Bên Mua được toàn quyền xử lý các tài sản khác của Bên Bán để thu hồi Khoản Tiền Mua Còn Lại.

#### **Điều 8. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Bên Mua**

Bên Mua có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 8.1 Bên Mua có quyền từ chối việc thanh toán Khoản Tiền Mua cho Bên Bán theo Hợp Đồng này mà không cần phải thông báo bằng bất kỳ hình thức nào cho Bên Bán.
- 8.2 Bên Mua có quyền chuyển Khoản Tiền Mua vào Tài Khoản CK tại bất kỳ thời điểm nào phù hợp với nhu cầu mua Chứng Khoán của Bên Mua mà không cần thông báo trước bằng bất kỳ hình thức nào cho Bên Bán và không cần nhận bất kỳ xác nhận dưới bất kỳ hình thức nào từ Bên Bán về việc nhận Khoản Tiền Mua.
- 8.3 Bên Mua có quyền yêu cầu Bên Bán hoàn trả mọi Khoản Tiền Mua quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng này và mọi khoản tiền phải thanh toán khác có liên quan tới Khoản Tiền Mua theo quy định của Hợp Đồng này.
- 8.4 Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán về các thông tin liên quan đến Hợp Đồng thông qua một trong các hình thức: tin nhắn SMS, email, gọi điện thoại, thông báo tại quầy giao dịch của Bên Mua và các hình thức giao dịch điện tử khác.
- 8.5 Bên Mua có trách nhiệm thông báo cho Bên Bán về Tỷ Lệ Phạt quy định tại Điều 6 của Hợp Đồng này theo một trong các hình thức thông báo quy định tại Điều 8.4 khi ký kết Hợp Đồng hoặc khi có thay đổi trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp Đồng.

#### **Điều 9. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Bên Bán**

Bên Bán có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 9.1 Bên Bán có quyền nhận Khoản Tiền Mua mà Bên Mua chuyển cho Bên Bán theo Hợp Đồng này.
- 9.2 Bên Bán cam kết đăng ký với Bên Mua địa chỉ liên hệ, email, số điện thoại... và thông báo cho Bên Mua khi thay đổi bất kỳ thông tin liên lạc như địa chỉ liên hệ, email, số điện thoại,... đã đăng ký để bảo đảm rằng Bên Mua có thể thông báo đầy đủ và kịp thời các thông tin cho Bên Bán theo quy định của Hợp Đồng này.
- 9.3 Bên Bán có trách nhiệm, nghĩa vụ kiểm tra thường xuyên email, điện thoại (đã đăng ký với Bên Mua), hình thức khác để nhận các thông báo của Bên Mua.
- 9.4 Bên Bán mặc nhiên chấp nhận mọi Khoản Tiền Mua mà Bên Mua chuyển vào Tài Khoản CK cho Bên Bán để thực hiện Hợp Đồng này.
- 9.5 Bên Bán phải hoàn trả Khoản Tiền Mua và mọi khoản tiền phải thanh toán liên quan tới Khoản Tiền Mua cho Bên Mua theo đúng quy định của Hợp Đồng này.
- 9.6 Bên Bán đồng ý các thông tin do Bên Mua thông báo cho Bên Bán theo một trong các hình thức quy định tại Điều 8.4 sẽ không cần xác nhận của Bên Bán bằng văn bản hay bất kỳ hình thức nào khác.
- 9.7 Bên Bán có quyền được nhận từ Bên Mua các thông báo về Tỷ Lệ Phạt quy định tại Điều 6 của Hợp Đồng này theo một trong các hình thức thông báo quy định tại Điều 8.4 trước khi ký kết Hợp Đồng hoặc khi có thay đổi trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp Đồng.

#### **Điều 10. Chuyển Nhượng Hợp Đồng**

- 10.1 Bên Bán không được quyền chuyển nhượng, chỉ định quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh theo Hợp Đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ trường hợp được sự đồng ý trước bằng văn bản của bên còn lại.
- 10.2 Không cần sự chấp thuận của Bên Bán, Bên Mua được quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền lợi, nghĩa vụ phát sinh theo Hợp Đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không phải thông báo tới Bên Bán. Bên Bán bằng văn bản này, chấp thuận vô điều kiện và cam kết không hủy ngang

cho Bên Mua tiếp tục thực hiện một số quyền liên quan đến Hợp Đồng theo yêu cầu của Bên nhận chuyển nhượng (bao gồm nhưng không giới hạn quyền yêu cầu hoàn trả mọi khoản tiền phải thanh toán, quyền trích/chuyển tiền từ Tài Khoản CK để thu hồi/hỗ trợ Bên nhận chuyển nhượng thu hồi các khoản tiền phải thanh toán, quyền xử lý Tài Sản Bảo Đảm...).

- 10.3 Khi chuyển nhượng quyền, nghĩa vụ phát sinh theo Hợp Đồng này, Bên Mua được cung cấp Hợp Đồng này và các phụ lục/sửa đổi liên quan cho Bên nhận chuyển nhượng và được cung cấp cho Bên nhận chuyển nhượng thông tin cá nhân của Bên Bán và thông tin về tình hình Bên Bán hoàn trả gốc/lãi các Khoản Tiền Mua, tuân thủ hay thực hiện Hợp Đồng này.

### **Điều 11. Giải Quyết Tranh Chấp**

Tất cả các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được các bên thương lượng giải quyết trên cơ sở tôn trọng, bình đẳng và cùng có lợi. Nếu không thể thương lượng hoặc một trong các bên không muốn thương lượng thì có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Chấm Dứt Hợp Đồng**

Hợp Đồng được chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp sau:

- 12.1 Bên Bán có đề nghị chấm dứt Hợp Đồng và được Bên Mua chấp nhận; hoặc  
12.2 Bên Mua đơn phương quyết định chấm dứt Hợp Đồng.

### **Điều 13. Hiệu Lực Của Hợp Đồng**

- 13.1 Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.  
13.2 Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung của Hợp đồng này phải được các bên thỏa thuận bằng văn bản, các văn bản này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

Các Bên xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý với nội dung Bộ Điều khoản và Điều kiện Mua Bán Chứng Khoán này./.